

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHÀ BÈ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2022/DS-ST  
Ngày: 30/8/2022.  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thiên Kim

*Các hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Kim Tuyến.
- Bà Trần Thị Bích Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa**

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2022/TLST-DS ngày 12/7/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 733/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty T1 (VPB SMBC FC).

Địa chỉ: Tầng B, Tòa nhà R, số I Đ, Phường A, Quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T (Văn bản ủy quyền ngày 09/6/2022 của Công ty L; Văn bản ủy quyền số 14/UQ-XLTD.22 ngày 09/6/2022 của Công ty T1)

Địa chỉ: 4 S, Phường A, Quận A, TP. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1985

Địa chỉ: H Đ, Ấp B, xã P, huyện N, TP. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng T trình bày:

Công ty T1 (VPB SMBC FC) có ký kết hợp đồng tín dụng cho bà Lê Thị Ngọc H vay tiền như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 20180926 - 0003888 ngày 26/9/2018, số tiền vay 28.907.000 (Hai mươi tám triệu chín trăm lẻ bảy ngàn) đồng.

Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

Phương thức cho vay: Một lần, lãi suất thỏa thuận 3.75%/tháng. Bà **Lê Thị Ngọc H** phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 53.120.270 đồng (Bao gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu trả 1.477.000đồng/tháng; tháng cuối cùng trả 1.425.270đồng/tháng. Bắt đầu trả nợ từ ngày 02/11/2018.

Bà **H** đã nhận đủ số tiền 28.907.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà **H** đã thanh toán cho **Công ty T1** (VPB SMBC FC) 17 lần với tổng số tiền đã trả là 25.301.000đồng. Kể từ ngày 26/02/2020 đến nay, bà **H** không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù **công ty V** đã nhiều lần nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên **Công ty T1 (V)** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà **H** phải thanh toán số tiền 27.819.270 đồng, trong đó: Nợ gốc 19.791.667 đồng; nợ lãi 8.027.603 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Bị đơn bà **Lê Thị Ngọc H** bị trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Bà **H** xác nhận có vay của **Công ty T1** (VPB SMBC FC) số tiền 28.907.000 đồng, hiện bà đã trả 25.301.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà không thể thanh toán được nữa. Nay **Công ty V** khởi kiện yêu cầu bà trả nợ gốc và nợ lãi 27.819.270 đồng, bà **H** đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh đang gặp khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, bà **Lê Thị Ngọc H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

**Công ty T1** (VPB SMBC FC) (Sau đây gọi là **Công ty T1**) khởi kiện yêu cầu bà **Lê Thị Ngọc H** phải trả cho **Công ty T1** số tiền 28.907.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 20180926 - 0003888 ngày 26/9/2018. Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về tín dụng. Bà **Lê Thị Ngọc H** cư trú tại **huyện N** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông **Nguyễn Hoàng T**, Bị đơn là bà **Lê Thị Ngọc H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông **T** và bà **H** là hoàn toàn đúng theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét Văn bản đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20180926 - 0003888 ngày 26/9/2018 và sự xác nhận của bà **Lê Thị Ngọc H** có đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/9/2018 bà H có vay của Công ty T1 số tiền gốc là tiền 28.907.000 đồng. Bà H đã trả được 25.301.000 đồng. Tính đến ngày 26/02/2020, bà H còn nợ nguyên đơn số tiền 27.819.270 đồng. Do bà H đã vi phạm điều khoản thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận.

Về lãi suất cho vay 3.75%/tháng là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 20/12/2016 của Ngân hàng N.

Về phương thức trả: Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ 26/02/2020 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu xin trả dần của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả ngay một lần toàn bộ số nợ gốc và lãi cho nguyên đơn. Bao gồm: nợ gốc là 19.791.667 đồng (Mười chín triệu bảy trăm chín mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng và lãi là 8.027.603 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi bảy ngàn sáu trăm lẻ ba đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 27.819.270 (Hai mươi bảy triệu tám trăm mười chín ngàn hai trăm bảy mươi) đồng.

Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/10/2021 đến ngày án có hiệu lực pháp luật trên số tiền nợ là 27.819.270 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 1.390.964 (Một triệu ba trăm chín mươi ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng.

Hoàn tiền tạm ứng án phí 695.482 (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi hai) đồng cho Công ty T1 theo biên lai thu số 0037863 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 11 Quy chế cho vay ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N.

#### **Tuyên xử:**

1/ Xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Công ty T1 và bị đơn bà Lê Thị Ngọc H.

2/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn là bà Lê Thị Ngọc H có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 số tiền 27.819.270 (Hai mươi bảy triệu tám trăm mười chín ngàn hai trăm bảy mươi) đồng,

trong đó, bao gồm cả nợ gốc 19.791.667 đồng và nợ lãi 8.027.603 đồng theo hợp đồng tín dụng số số 20180926 - 0003888 ngày 26/9/2018.

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 02/10/2021 cho đến khi trả hết nợ số tiền 27.819.270 (Hai mươi bảy triệu tám trăm mười chín ngàn hai trăm bảy mươi) đồng.

### **3/ Về án phí:**

- Bà **Lê Thị Ngọc H** phải chịu án phí là 1.390.964 (Một triệu ba trăm chín mươi ngàn chín trăm sáu mươi bốn) đồng.

- Trả lại cho nguyên đơn là **Công ty T1** SMBC toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 695.482 (Sáu trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi hai) đồng theo Biên lai thu số 0037863 ngày 12/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**5/ Trường hợp bản án được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thiên Kim**